



CHỨNG KHOÁN

ALPHA

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 04/09/2026

Thu hẹp đà giảm...

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading





Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 03/09 ghi nhận phiên điều chỉnh sau chuỗi 7 phiên tăng liên tiếp, trong bối cảnh áp lực chốt lời gia tăng sau nhịp tăng mạnh. VN-Index mở cửa giảm điểm và có thời điểm lùi sát ngưỡng 1.800 điểm trước khi lực cầu bắt đáy xuất hiện, giúp chỉ số thu hẹp đáng kể đà giảm về cuối phiên. Kết phiên, VN-Index giảm **4,40 điểm (-0,24%)** xuống mức **1.827,72** điểm. Độ rộng thị trường nghiêng mạnh về phía tiêu cực với 93 mã tăng và 236 mã giảm trên HOSE.
- Điểm nhấn trong phiên** đến từ họ Vingroup khi đóng vai trò nâng đỡ chỉ số. VIC tăng 3,6%, VHM tăng 0,6% và VRE tăng 0,8%, giúp VN-Index hồi phục khoảng 26 điểm từ mức thấp nhất trong phiên. Tuy nhiên, mặt bằng chung nhóm bất động sản vẫn phân hóa khi CEO, DIG, DXG, HDC, KDH, PDR và TCH đồng loạt giảm giá. Nhóm hóa chất và phân bón giao dịch nổi bật nhất chiều tăng, với DPM và DCM tăng gần 6%, DGC tăng 4,4% và BFC tăng 3,6%. Bên cạnh đó, nhóm dầu khí và bảo hiểm cũng duy trì diễn biến tích cực với BSR, OIL, PVD, BVH và PVI tăng giá.
- Ở chiều ngược lại**, nhóm tài chính chịu áp lực điều chỉnh rõ nét. Tại nhóm ngân hàng, TCB và VPB giảm 3-4%, trong khi LPB, VCB, ACB và HDB giảm trên 2%. Nhóm chứng khoán cũng diễn biến kém tích cực với VCI giảm 2,6%, TCX giảm 3,4%, VND và SSI giảm 1-2%. Bán lẻ, công nghệ thông tin và viễn thông tiếp tục chịu áp lực tại MWG, DGW, FRT, VGI, CTR, FPT và CMG.
- Đánh giá:** Phiên điều chỉnh cho thấy áp lực chốt lời đang gia tăng sau chuỗi tăng kéo dài, song việc VN-Index thu hẹp mạnh đà giảm cho thấy lực cầu vẫn hiện diện.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index hình thành nền búa giảm với bóng dưới dài, cho thấy lực cầu bắt đáy xuất hiện mạnh khi chỉ số lùi về vùng 1.800 điểm. Chỉ số vẫn nằm trên MA20, MA40, MA100 và MA200, duy trì xu hướng tăng ngắn và trung hạn. MACD nằm trên đường tín hiệu, trong khi RSI quanh 63 điểm cho thấy động lượng vẫn tích cực. Tuy nhiên, VN-Index đang tiến vào vùng cản 1.830-1.840 điểm, do đó rung lắc và áp lực chốt lời có thể tiếp diễn.
 - Kịch bản 1 (40%)** VN-Index tiếp tục giằng co rung lắc trong vùng 1.820-1.840 điểm.
 - Kịch bản 2 (60%)** VN-Index giảm trở lại về vùng hỗ trợ 1.780 - 1.800 điểm (MA200).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức TRUNG BÌNH, ưu tiên bảo toàn thành quả sau nhịp tăng mạnh và hạn chế gia tăng khi VN-Index đang ở vùng cao.
 - MUA Hạn chế mua đuổi**, chỉ nên giải ngân thăm dò tỷ trọng thấp khi thị trường xuất hiện các nhịp rung lắc về vùng hỗ trợ 1.780-1.800 điểm, ưu tiên cổ phiếu có nền tích lũy tốt, xu hướng tăng còn duy trì và dòng tiền khỏe như hóa chất, dầu khí, bảo hiểm, bán lẻ hoặc một số mã vốn hóa lớn. Chưa khuyến khích mở mới vị thế với tỷ trọng cao.
 - BÁN** Ưu tiên chốt lời từng phần và hạ tỷ trọng đối với các cổ phiếu đã tăng mạnh hoặc có dấu hiệu suy yếu. Tận dụng các nhịp hồi để cơ cấu danh mục, loại bỏ các mã mất xu hướng hoặc chịu áp lực bán lớn; đồng thời hạn chế sử dụng margin nhằm giảm rủi ro nếu thị trường tiếp tục điều chỉnh.....



Thông tin cổ phiếu

CHỜ MUA

• Giá ngày 03/09/2026	32.60
• Vùng mua/bán tiềm năng	31-32
• Giá chốt lời	35-36
• Giá cắt lỗ	29
• Vốn hóa (tỷ đồng)	17,258.44
• SLCP lưu hành (cp)	529,400,000
• KLGD BQ 10 phiên	2,304,500
• Giá sổ sách	21.66
• EPS hiện tại	4.86
• P/E	6.71

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Xuất khẩu ure là động lực tăng trưởng quan trọng trong năm 2026

- DCM đang mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt tại Campuchia và các thị trường quốc tế. Chỉ sau 5 tháng đầu năm 2026, sản lượng ure xuất khẩu đạt 319.300 tấn, vượt 16% kế hoạch cả năm là 275.000 tấn. Doanh nghiệp hiện đã xuất khẩu sang hơn 20 thị trường, trong đó Campuchia được xác định là thị trường chiến lược. Việc tăng tỷ trọng xuất khẩu giúp DCM mở rộng đầu ra, tận dụng chênh lệch giá giữa các thị trường và giảm phụ thuộc vào nhu cầu nội địa.

Giá ure có thể duy trì ở mức cao trong quý cuối năm 2026

- Triển vọng giá ure vẫn tích cực nhờ nguồn cung toàn cầu còn nhiều yếu tố bất định, dù diễn biến giá có thể biến động mạnh. Các báo cáo phân tích trong năm 2026 nhận định giá ure có khả năng tiếp tục neo cao, trong khi các yếu tố như chính sách xuất khẩu của Trung Quốc, gián đoạn chuỗi cung ứng và nhu cầu nông nghiệp vẫn là những biến số quan trọng. Tuy nhiên, giá ure thế giới từng giảm mạnh từ khoảng 860 USD/tấn cuối tháng 4 xuống vùng 460 USD/tấn, cho thấy rủi ro điều chỉnh là đáng lưu ý. Với DCM, mặt bằng giá ure trong quý IV/2026 sẽ là yếu tố quyết định khả năng duy trì hiệu quả kinh doanh, nhưng chưa nên mặc định giá sẽ tiếp tục tăng mạnh.

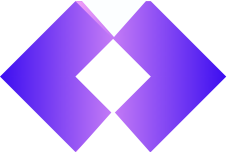
Mảng NPK và hóa chất giúp DCM đa dạng hóa nguồn thu

- NPK và hóa chất là những mảng bổ trợ quan trọng, giúp DCM giảm phụ thuộc hoàn toàn vào ure. Việc phát triển các dòng phân bón dinh dưỡng cao phù hợp với nhiều loại cây trồng và vùng đất giúp doanh nghiệp mở rộng hệ sinh thái sản phẩm. Bên cạnh đó, hoạt động hóa chất dầu khí tạo thêm dư địa khai thác các sản phẩm có giá trị gia tăng. Dù ure vẫn là mảng chủ lực, sự đa dạng hóa này giúp DCM có thêm khả năng thích ứng khi thị trường phân đạm biến động.
- **Kết quả kinh doanh.** DCM ghi nhận quý II/2026 tích cực khi doanh thu thuần tăng 11,18% yoy, lợi nhuận gộp tăng 61,27% và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 1.068,06 tỷ đồng, tăng 35,86% yoy. Lũy kế 6 tháng, doanh thu thuần đạt 11.998,24 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 1.855,86 tỷ đồng, tăng 52,61% yoy. Tuy nhiên, chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp lần lượt tăng 94,74% và 96,93% yoy, trong khi dư nợ vay cuối quý II đạt 3.589,86 tỷ đồng, tăng 57,28% so với đầu năm, kéo theo chi phí lãi vay tăng 79,33% yoy.

- **Phân tích kỹ thuật.** DCM cho tín hiệu hồi phục tích cực sau giai đoạn điều chỉnh và tích lũy với khối lượng nhỏ.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	04/08/2026	BID	CHỜ MUA	Ngân hàng	36-37	41-42	33	11%
2	05/08/2026	FPT	CHỜ MUA	Công nghệ	68-70	77-80	63	13.2%
3	06/08/2026	VCI	CHỜ MUA	Chứng khoán	19-20	23-24	18	21%
4	07/08/2026	STB	TRUNG LẬP	Ngân hàng	63-65	72-75	58	14.3%
5	10/08/2026	VNM	CHỜ MUA	Thực phẩm	58-61	68-70	54	17.2%
6	11/08/2026	PHR	CANH MUA	Cao su	58-60	68-70	54	17.2%
7	12/08/2026	HDB	CHỜ MUA	Ngân hàng	25-26	28-29	23	12%
8	13/08/2026	BVH	CANH MUA	Bảo hiểm	66-68	75-77	62	13.6%
9	14/08/2026	KSV	TRUNG LẬP	Khoáng sản	105-108	120-125	95	14.3%
10	17/08/2026	BMP	TRUNG LẬP	Xây dựng	130-135	150-155	120	15.4%
11	18/08/2026	BSR	CANH MUA	Năng lượng	25.5-26.5	30-31	23	17.6%
12	19/08/2026	DPM	TRUNG LẬP	Hóa chất	19-20	24-25	17.5	26.3%
13	20/08/2026	DGW	CANH MUA	Bán lẻ	42-44	48-50	39	14.2%
14	21/08/2026	PLX	CANH MUA	Năng lượng	38-40	45-47	36	18.4%
15	24/08/2026	CTS	CHỜ MUA	Chứng khoán	22-23	26-27	20	18.2%
16	25/08/2026	AGR	CANH MUA	Chứng khoán	13-13.5	15-15.5	12	15.3%
17	26/08/2026	TNG	CANH MUA	Dệt may	17-18	20-21	15.5	17.6%
18	27/08/2026	VIX	CANH MUA	Chứng khoán	14-15	17-18	13	17.6%
19	28/08/2026	ACB	CHỜ MUA	Ngân hàng	21-22	24-25	20	14.3%
20	03/09/2026	TCX	CHỜ MUA	Chứng khoán	39-40	44-45	36	13%
21	04/09/2026	DCM	CHỜ MUA	Hóa chất	31-32	35-36	29	13%



Thị trường thế giới

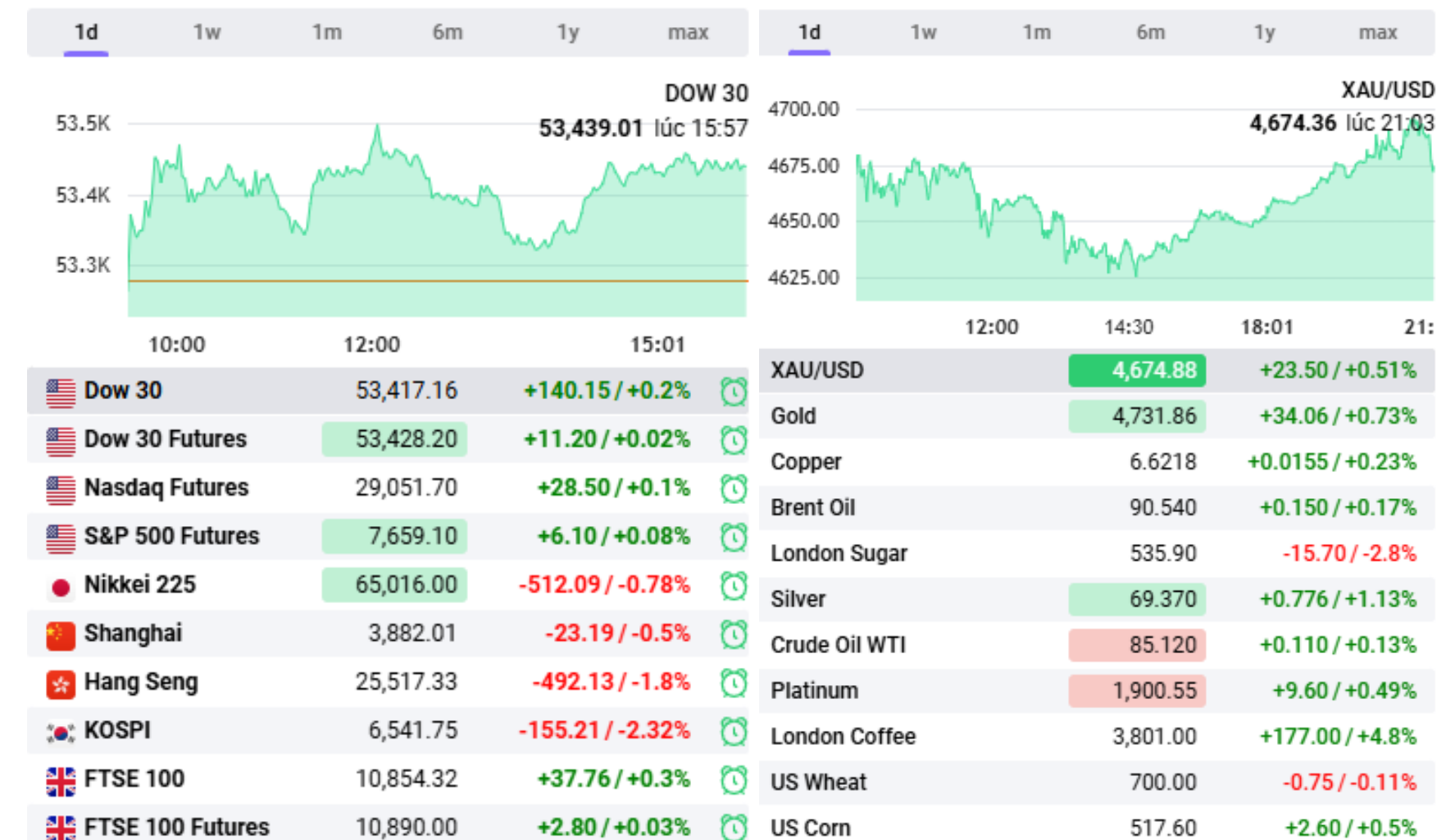
- **S&P 500 tăng hai phiên liên tiếp khi lợi suất trái phiếu kho bạc hạ nhiệt.** Kết phiên, S&P 500 tăng 1.06% lên 7,747.71 điểm, trong khi Nasdaq Composite tăng 1.4% lên 26,584.06 điểm. Chỉ số Dow Jones Industrial Average tăng 624.16 điểm, tương đương 1.18%, lên 53,686.11 điểm.
- **Xác suất Fed tăng lãi suất tháng 9 vọt lên 70% sau Jackson Hole.** Sau phát biểu tại Jackson Hole, xác suất Fed tăng 25 điểm cơ bản trong cuộc họp tháng 9/2026 đã tăng lên khoảng 70%, từ 37% một tuần trước. Diễn biến này phản ánh lo ngại lạm phát vẫn dai dẳng, đồng thời khiến lợi suất trái phiếu Mỹ và đồng USD có xu hướng tăng. Tuy nhiên, đây mới là kỳ vọng của thị trường, chưa phải quyết định chính thức; các số liệu lạm phát và việc làm tháng 8 sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến chính sách.

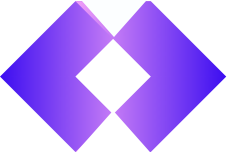
Thị trường trong nước

- **8 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 770.14 tỷ USD.** Trong 8 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 770,14 tỷ USD, tăng 28,7% yoy, mức cao nhất từ trước đến nay. Trong đó, xuất khẩu đạt 374,84 tỷ USD, tăng 22,4% yoy, còn nhập khẩu đạt 395,3 tỷ USD, tăng 35,3% yoy, khiến cán cân thương mại nhập siêu 20,46 tỷ USD. Đáng chú ý, nhóm hàng công nghiệp chế biến chiếm 90,2% tổng kim ngạch xuất khẩu, cho thấy vai trò chủ đạo của sản xuất công nghiệp. Diễn biến này tiếp tục hỗ trợ tăng trưởng, nhưng tốc độ nhập khẩu cao hơn xuất khẩu cũng đặt ra yêu cầu theo dõi nhu cầu sản xuất và sức cạnh tranh của khu vực trong nước.
- **Tổng thu ngân sách Nhà nước 8 tháng đầu năm 2026 đạt hơn 2 triệu tỷ đồng, bằng 80% dự toán năm.** Lũy kế 8 tháng đầu năm 2026, tổng thu ngân sách ước đạt 2.023,8 nghìn tỷ đồng, bằng 80% dự toán năm và tăng 16% yoy. Trong đó, thu nội địa đạt 1.752,9 nghìn tỷ đồng, tăng 16,6% yoy, tiếp tục là nguồn thu chủ đạo. Ở chiều chi, ngân sách đã giải ngân 514,6 nghìn tỷ đồng cho đầu tư phát triển, tăng 35,4% yoy, cho thấy vai trò ngày càng lớn của đầu tư công trong thúc đẩy hoạt động kinh tế. Tuy nhiên, tiến độ giải ngân mới đạt 45,9% dự toán, nên cần theo dõi khả năng đẩy nhanh giải ngân trong những tháng cuối năm.

Thị trường hàng hóa

- **Vàng thế giới vượt mốc 4,500 USD.** Vàng tiếp tục tăng trong phiên ngày 03/09, được hỗ trợ bởi đồng USD và lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ giảm khỏi các mức cao gần đây, trong khi nhà đầu tư chờ đợi báo cáo việc làm quan trọng có thể ảnh hưởng đến kỳ vọng về khả năng Fed tăng lãi suất trong tháng này. Giá vàng giao ngay tăng 1.2% lên 4,437.08 USD/ounce, trong khi hợp đồng vàng tương lai Mỹ tăng 1.6% lên 4,483.30 USD/ounce. Vàng đã giảm xuống mức thấp nhất kể từ ngày 07/08 trong phiên thứ Tư, trước khi chốt phiên tăng hơn 1% khi chỉ số USD rút khỏi mức cao nhất gần ba tuần, còn lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ hạ nhiệt sau khi lên các mức cao nhất nhiều năm. Theo công cụ CME FedWatch, các nhà giao dịch hiện đặt cược khoảng 60% khả năng Fed tăng lãi suất tại cuộc họp chính sách diễn ra vào cuối tháng này.





DIG: Giảm mạnh nợ vay, tiền gửi lên gần 5.600 tỷ đồng

- DIG cải thiện thanh khoản nhờ đẩy mạnh chuyển nhượng dự án và giảm nợ vay. Cuối quý II/2026, tiền và tương đương tiền cùng tiền gửi có kỳ hạn đạt khoảng 5.590 tỷ đồng, tăng khoảng 1.880 tỷ đồng so với đầu năm, tương đương 27% tổng tài sản. Trong khi đó, dư nợ vay giảm từ 2.237 tỷ đồng xuống 1.321,92 tỷ đồng, giúp giảm áp lực tài chính. Tuy nhiên, 4.721 tỷ đồng tiền nhận đặt cọc chuyển nhượng dự án đang nằm trong khoản phải trả ngắn hạn khác, nên cần theo dõi tiến độ hoàn tất các thương vụ.

VIB: Lên kế hoạch phát hành 4.000 tỷ đồng trái phiếu tăng vốn cấp 2

- VIB củng cố năng lực vốn, tạo dư địa mở rộng tín dụng trong năm 2026. Ngân hàng đã thông qua kế hoạch phát hành tối đa 4.000 tỷ đồng trái phiếu tăng vốn cấp 2, nhằm bổ sung nguồn vốn phục vụ cho vay khách hàng cá nhân và doanh nghiệp. Đáng chú ý, từ đầu năm đến nay, VIB đã phát hành 4 đợt trái phiếu riêng lẻ, tổng giá trị 9.300 tỷ đồng, trong đó lô VIBL12604 trị giá 3.300 tỷ đồng được phát hành ngày 21/8. Việc tăng vốn cấp 2 giúp ngân hàng củng cố năng lực tài chính, hỗ trợ tăng trưởng tài sản sinh lãi và đáp ứng các yêu cầu an toàn vốn.

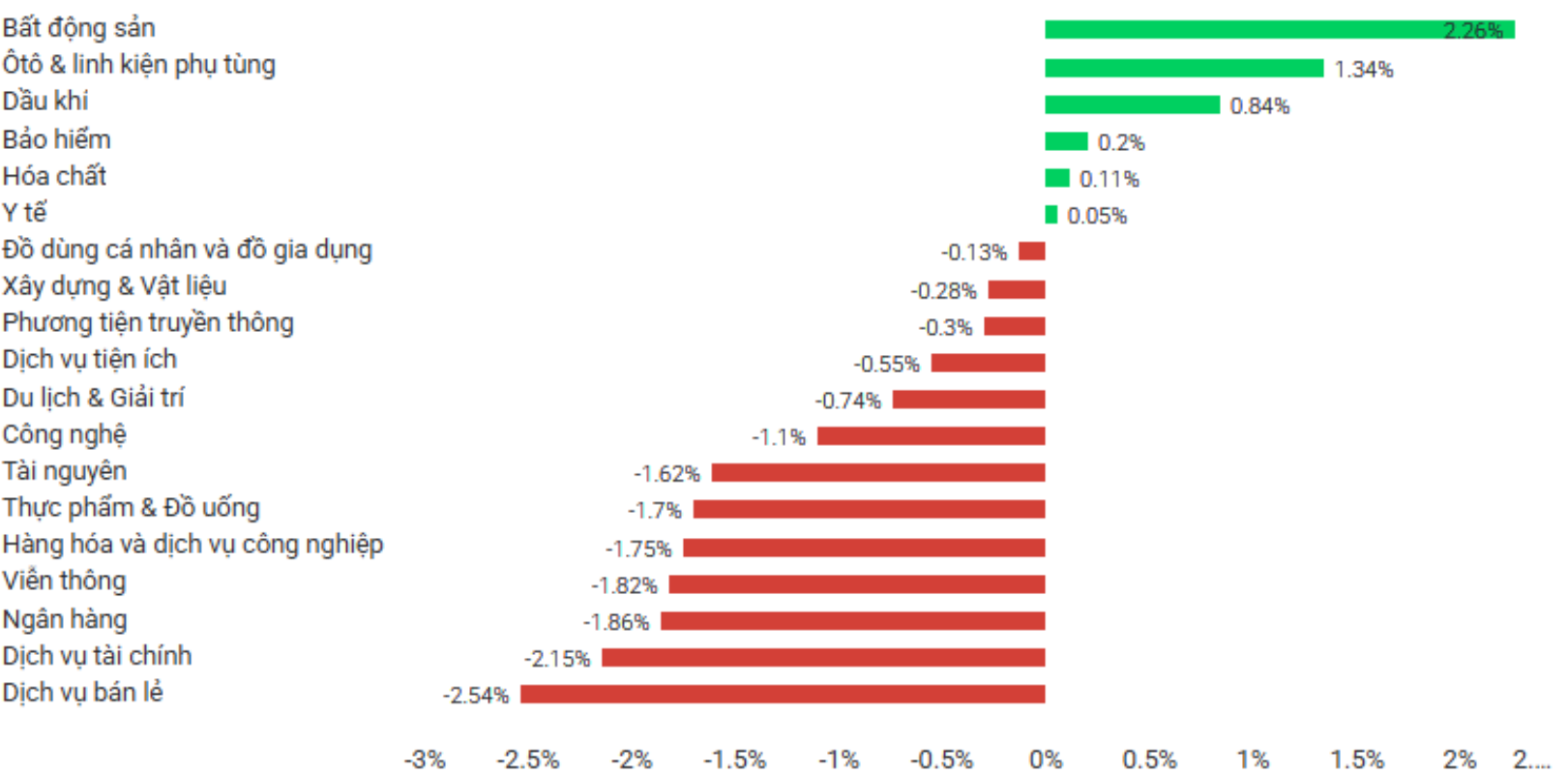
OCB: Tất toán 2 lô trái phiếu trước hạn

- OCB tiếp tục chủ động cơ cấu nguồn vốn, giảm áp lực đáo hạn trái phiếu. Ngày 27/8/2026, ngân hàng đã mua lại trước hạn toàn bộ lô OCB12517 trị giá 300 tỷ đồng, đồng thời thanh toán hơn 17,1 tỷ đồng tiền lãi. Trước đó, ngày 21/8, OCB cũng tất toán lô OCB12516 trị giá 1.000 tỷ đồng, với 57 tỷ đồng tiền lãi. Bên cạnh đó, ngân hàng dự kiến mua lại thêm 3 lô trái phiếu tổng giá trị gốc 3.000 tỷ đồng vào ngày 30/9/2026, cho thấy định hướng chủ động quản trị nghĩa vụ nợ.

VSIP báo lãi ròng bán niên 2026 giảm hơn 13%

- VSIP ghi nhận lợi nhuận suy giảm trong nửa đầu năm 2026, trong khi quy mô vốn chủ sở hữu tiếp tục được củng cố. Lợi nhuận ròng đạt hơn 976,6 tỷ đồng, giảm 13,3% yoy, nhưng vốn chủ sở hữu tăng 12,9% yoy lên gần 20.923,7 tỷ đồng. Đáng chú ý, vốn đầu tư của chủ sở hữu tăng từ 2.678,3 tỷ đồng lên 4.178,4 tỷ đồng, tạo thêm nguồn lực cho hoạt động phát triển khu công nghiệp. Tuy nhiên, tổng nợ phải trả tăng 34,1% yoy lên hơn 23.459,2 tỷ đồng, trong đó nợ vay ngân hàng đạt 15.874,6 tỷ đồng, tăng 17,1% yoy.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
SSB	18.25	1.15 (6.73%)	59,192.37	SVD	4.63	-0.32 (-6.46%)	89.64
DPM	23.30	1.30 (5.91%)	257,231.12	LGL	4.65	-0.29 (-5.87%)	273.10
DCM	32.60	1.75 (5.67%)	258,786.43	PNJ	39.80	-2.30 (-5.46%)	326,567.45
DGC	44.90	1.90 (4.42%)	44,447.37	CRE	6.58	-0.32 (-4.64%)	2,493.72
SJS	58.60	2.40 (4.27%)	7,495.69	PTC	5.16	-0.25 (-4.62%)	22.70



Công bố chỉ số PMI Việt Nam tháng 8 – 03/09/2026

- Chỉ số PMI tháng 8 của Việt Nam là dữ liệu quan trọng phản ánh sức khỏe khu vực sản xuất, thông qua diễn biến đơn hàng mới, sản lượng, việc làm và hoạt động kinh doanh. Số liệu cao hơn ngưỡng 50 cho thấy lĩnh vực sản xuất tiếp tục mở rộng, trong khi dưới 50 phản ánh xu hướng thu hẹp. Diễn biến PMI cũng cung cấp thêm tín hiệu về triển vọng tăng trưởng kinh tế, nhu cầu tiêu dùng và hoạt động của doanh nghiệp trong những tháng tới.

Công bố số liệu kinh tế vĩ mô Việt Nam tháng 8 – 07/09/2026

- Số liệu kinh tế vĩ mô tháng 8 của Việt Nam cung cấp bức tranh tổng quan về diễn biến hoạt động kinh tế, bao gồm sản xuất, thương mại, đầu tư, tiêu dùng và giá cả. Các chỉ tiêu này giúp đánh giá sức khỏe nền kinh tế, mức độ phục hồi của tổng cầu và xu hướng lạm phát trong tháng. Diễn biến số liệu cũng là cơ sở quan trọng để theo dõi triển vọng tăng trưởng và định hướng chính sách kinh tế trong những tháng cuối năm.

Bảng lương phi nông nghiệp & Tỷ lệ thất nghiệp – Mỹ – 04/09/2026

- Bảng lương phi nông nghiệp (NFP) và tỷ lệ thất nghiệp là hai chỉ báo quan trọng phản ánh sức khỏe thị trường lao động Mỹ, đồng thời được theo dõi sát để đánh giá triển vọng kinh tế và chính sách tiền tệ. Số việc làm tăng mạnh cùng tỷ lệ thất nghiệp thấp cho thấy thị trường lao động vẫn vững, có thể duy trì áp lực lên lạm phát và lãi suất; ngược lại, việc làm suy yếu và thất nghiệp tăng có thể củng cố kỳ vọng Fed nới lỏng chính sách, qua đó tác động đến đồng USD và tâm lý thị trường.

Quyết định lãi suất của ECB – Châu Âu – 10/09/2026

- Quyết định lãi suất của ECB là sự kiện quan trọng phản ánh định hướng chính sách tiền tệ tại khu vực đồng Euro, qua đó tác động trực tiếp đến chi phí vốn, tỷ giá EUR và triển vọng tăng trưởng kinh tế. Việc ECB giữ nguyên hoặc giảm lãi suất có thể cho thấy xu hướng hỗ trợ tăng trưởng, trong khi duy trì lãi suất cao hoặc thắt chặt hơn sẽ phản ánh ưu tiên kiểm soát lạm phát. Diễn biến quyết định và thông điệp của ECB cũng là cơ sở để thị trường đánh giá triển vọng chính sách tiền tệ trong thời gian tới.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	VAV	UPCoM	08/09/26	09/10/26	Trả cổ tức năm 2026 bằng tiền, 500 đồng/CP
2	DP1	UPCoM	08/09/26	15/10/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
3	SHC	UPCoM	09/09/26	24/09/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
4	HUB	HOSE	09/09/26	29/09/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
5	HUB	HOSE	09/09/26		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5
6	PDN	HOSE	09/09/26	25/09/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
7	TIP	HOSE	10/09/26	25/09/26	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
8	ELC	HOSE	10/09/26		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5
9	ELC	HOSE	10/09/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:2
10	SVT	HOSE	10/09/26	24/09/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
11	VIB	HOSE	10/09/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:95
12	SAL	UPCoM	10/09/26	22/09/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 768 đồng/CP
13	VLW	UPCoM	10/09/26	01/10/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
14	IST	UPCoM	10/09/26	22/09/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,950.25 đồng/CP
15	HTN	HOSE	10/09/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1
16	BXH	HNX	11/09/26	14/10/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 200 đồng/CP
17	SZC	HOSE	11/09/26	12/10/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
18	TV3	HNX	14/09/26	22/10/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
19	DMC	HOSE	14/09/26	21/10/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
20	DHG	HOSE	14/09/26	30/09/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
21	PCE	HNX	14/09/26	15/10/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
22	SZE	UPCoM	14/09/26	15/10/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
23	MVC	UPCoM	14/09/26	09/10/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP
24	GTS	UPCoM	14/09/26	15/10/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
25	TRC	HOSE	15/09/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:3
26	SRF	HOSE	15/09/26	16/10/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
27	TDP	HOSE	17/09/26		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
28	SEA	UPCoM	21/09/26	16/10/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
29	CMP	UPCoM	23/09/26	05/10/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 162 đồng/CP
30	PGD	HOSE	24/09/26	19/11/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009